

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ GIANG**
Số: 45/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

B, ngày 09 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T; Sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn Bản Loan, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang;

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T; Sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận:

Để anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 02/9/2017. Chị Nguyễn Thị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Nguyễn Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 04484 ngày 08/10/2020, anh Nguyễn Văn T được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Nguyễn Thị T không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự . Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện;
- UBND xã Y;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Văn Thuận